

Số: 924/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....4533.....
	Ngày:.....22/6.....

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi sau khi chuyển đổi:

a) Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM;

b) Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM;

c) Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM OIL AND GAS GROUP;

d) Tên gọi tắt: PETROVIETNAM, viết tắt: PVN.

2. Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Trụ sở chính: số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ dầu khí, khí hoá than, làm dịch vụ về dầu khí ở trong và ngoài nước;

- Kinh doanh, dịch vụ khai thác dầu thô, khí, các sản phẩm dầu, khí và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí ở trong và ngoài nước;

- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hoá dầu;

- Kinh doanh, phân phối các sản phẩm dầu, khí, các nguyên liệu hoá phẩm dầu khí;

- Khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác, sửa chữa các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí, dân dụng;

- Tư vấn đầu tư xây dựng, thiết kế các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí, dân dụng; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;

• Đầu tư, sản xuất, chế biến, kinh doanh nhiên liệu sinh học;

• Đầu tư, sản xuất kinh doanh điện và phân bón;

• Đầu tư, khai thác than và các khoáng sản khác tại nước ngoài, ký kết hợp đồng nhập khẩu, cung ứng than; hợp tác khai thác và kinh doanh than trong nước, vận chuyển và tàng trữ than;

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm lọc hoá dầu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lọc hoá dầu;

• Đầu tư sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm;
- Đào tạo, cung ứng nhân lực dầu khí, xuất khẩu lao động;
- Đầu tư, kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch, văn phòng giao dịch;
- Triển khai, phát triển các dự án năng lượng sạch, “cơ chế phát triển sạch” (CDM);
- Đầu tư, khai thác phát triển cảng, kinh doanh vận tải biển, vận tải đường thủy, đường không và đường bộ, đại lý tàu biển.

Việc đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính phải tuân theo các quy định hiện hành.

6. Vốn điều lệ xác định tại thời điểm chuyển đổi:

177.628.383.625.944 đồng (Một trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi tám tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Việc xác định để điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu:

Thủ tướng Chính phủ và các Bộ theo sự uỷ quyền của Chính phủ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

8. Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho đến khi Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm mới Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

9. Sau khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trước khi chuyển đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Công thương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện vượt thẩm quyền.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc xác định điều chỉnh mức vốn điều lệ phù hợp quy định hiện hành;

b) Trình Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính phù hợp với sự thay đổi về hình thức tổ chức và hoạt động của Tập đoàn;

3. Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

b) Thực hiện việc xác định điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định hiện hành;

c) Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định;

d) Thực hiện việc sử dụng đất mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang được giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để bổ nhiệm Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4. Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trước khi chuyển đổi có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho đến khi Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.

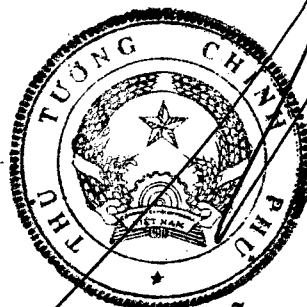
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Công thương, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ tướng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b). Q **50**



Nguyễn Sinh Hùng